

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3265** /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **16** tháng **10** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư, chăn nuôi và thú y, giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực giảm nghèo; Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 3501/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 14243/TTr-SNN&MT ngày 22 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư, chăn nuôi và thú y, giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Cấp tỉnh:

- Được sửa đổi, bổ sung: 03 thủ tục hành chính.
- Bị bãi bỏ: 04 thủ tục hành chính.

2. Cấp xã:

- Mới ban hành: 02 thủ tục hành chính.
- Được sửa đổi, bổ sung: 04 thủ tục hành chính.
- Bị bãi bỏ: 04 thủ tục hành chính.

(Có phụ lục kèm theo được gửi qua văn phòng điện tử, gồm: Phần A. Danh mục thủ tục hành chính; Phần B. Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng thủ tục hành chính).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai danh mục thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính, gồm:

1. Thủ tục số 01, 02, 03 và 05 (mã số 1.011606, 1.011607, 1.011608, 3.000412) lĩnh vực giảm nghèo tại Mục VIII Phần A và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính này tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 (04 thủ tục cấp xã).

2. Thủ tục số 1 Phần A và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp (01 thủ tục cấp tỉnh).

3. Thủ tục số 10, 11 Mục A và 2, 3, 4, 5 Mục B Phần A và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính này tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp (02 thủ tục cấp tỉnh, 04 thủ tục cấp xã).

4. Thủ tục số 11 (mã số 1.013811) Mục II Phần A và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính này tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (01 thủ tục cấp tỉnh).

5. Thủ tục số 01, 07, 08 (mã số 1.011325, 1.013809, 1.013813) Mục II Phần A và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính này tại Phần B ban hành kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (03 thủ tục cấp tỉnh).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, P.KT, TTPVHCC, TTTH&CB;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ảnh).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân



Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU, GÀO NGHÈO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không phụ thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
A. CẤP TỈNH												
I. LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU												
1	2.002819	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)					x	x			x	
2	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)			x		x	x			x	
3	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)			x		x	x			x	

2

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không phụ thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	1.116214	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030					x		x		x	Mới ban hành
2	1.116215	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030					x		x		x	nt